

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp H Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Giáp Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 20/7/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà 12, Ngách 4/14, Quỳnh Cư 3, đường Lệnh Bá Chính Trọng, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Hồi, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Trung Đ 45 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 60 tháng tù. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/3/1992; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Minh Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Mùa, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; CH: Nguyễn Ngọc Tiến, sinh năm

1984, trú tại Tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Minh Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị H 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 60 tháng tù. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, Cục C10, Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đình, xã Cao Thượng (nay là thị trấn Cao Thượng), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thắng Yên, xã Thương Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 12, Ngách 4/14, Quỳnh Cư 3, đường Lệnh Bá Chính Trọng, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2019, Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1987, trú tại số nhà 12, Ngách 4/14, Quỳnh Cư 3, đường Lệnh Bá Chính Trọng, phường Hùng Vương, quận H Bàng, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiTr màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15B-732.56 chở Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, trú tại Tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Minh Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đi từ thành phố Hải Phòng đến địa bàn tỉnh Bắc Giang mục đích đi trên đường thấy ai có sơ hở thì cướp giật tài sản lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ chở H đến khu đô thị An Huy thuộc phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962, trú tại thôn Đình, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên đang đạp xe đi trên đường một mình, tại giỏ xe đạp của bà C có một túi nilon màu đỏ. Đ nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi nilong của bà C nên đã bảo với H "Anh áp sát vào thì em lấy". Sau đó Đ điều khiển xe mô tô áp sát vào xe đạp của bà C để H ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi nilon bà C đang để trên giỏ xe. Sau khi H giật được chiếc túi nilon thì Đ tăng ga điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát theo hướng Cao Thượng đi Ngọc Lý, trên đường đi do không biết đường nên Đ và H có dừng lại hỏi đường và H đã mở túi nilon cướp được ra kiểm tra thấy có 01 ví da cầm tay màu đen đã cũ, bị hỏng khóa, 01 chiếc điện thoại di động màu xanh thẫm, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn Thương; H đã lấy điện thoại và số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) còn 01 ví da cầm tay màu đen đã cũ, bị hỏng khóa và một số giấy tờ H rút

đi. Sau đó Đ chở H đến nhà nghỉ Thảo Vip ở gần Cầu Vượt thuộc địa bàn huyện Việt Yên thuê phòng nghỉ đến chiều tối cùng ngày Đ chở H về nhà bố mẹ đẻ của H ở Hải Dương. Tại đây, H đã để lại cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 ở thôn Thắng Yên, xã Thương Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương chiếc điện thoại đã cướp được để ông Đ sử dụng. Số tiền 1.500.000 đồng cướp được Đ và H cùng nhau sử dụng vào mục đích ăn tiêu cá nhân hết.

Quá trình tổ chức điều tra xác minh, bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ và phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng lấy lời khai của Đ và H. Kết quả Đ và H thừa nhận hành vi cướp giật tài sản tại huyện Tân Yên ngày 01/6/2019. Căn cứ vào lời khai của Đ và H, ngày 13/8/2019 Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành thu giữ của ông Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MasTr màu xanh thẫm, số Imel 358372053180312.

Đến ngày 14/8/2019 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành bàn giao hồ sơ, vật chứng của vụ án đến Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành cho người bị hại bà C nhận dạng chiếc điện thoại do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao. Kết quả bà C nhận chính xác chiếc điện thoại do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bàn giao là điện thoại bà bị cướp ngày 01/6/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/ KL- ĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MassTl màu xanh thẫm, được mua khoảng tháng 9 năm 2018 có giá trị 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tài sản không định giá: 01 ví da cầm tay màu đen đã cũ, bị hỏng khóa mua khoảng năm 2017 do Cơ quan điều tra không cung cấp được đầy đủ thông tin như nhãn hiệu, kích thước...nên Hội đồng không đủ căn cứ để định giá.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trung Đ, bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 48 tháng tù đến 50 tháng tù.

Tổng hợp với Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 45(bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15(mười lăm) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là từ 108 tháng tù đến 110 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 46 tháng tù đến 48 tháng tù.

Tổng hợp với Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 42(bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 18(mười tám) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là từ 106 tháng tù đến 108 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không đặt ra xem xét

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ, bị cáo H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của bà C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đ, bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 01/6/2019, tại khu đô thị An Huy thuộc Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên; Bị cáo Nguyễn Trung Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiTr màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15B-732.56 chở bị cáo Nguyễn Thị H cùng nhau thực hiện hành vi Cướp giật một túi nilon màu đỏ bên trong có: 01 ví da cầm tay màu đen đã cũ, bị hỏng khóa, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MassTl màu xanh thẫm, số tiền 1.500.000 đồng và 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn Thương của bà Nguyễn Thị C khi bà C đang điều khiển xe đạp trên đường rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là dùng xe máy là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo Đ, bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, bị cáo Đ và bị cáo H không có sự bàn bạc, thống nhất việc cướp giật từ trước mà chỉ khi phát hiện bị hại, bị cáo Nguyễn Trung Đ là người khởi xướng việc cướp giật tài sản, là người trực tiếp điều khiển phương tiện của mình áp sát bị hại để bị cáo Nguyễn Thị H cướp giật tài sản của bị hại. Bị cáo H thực hiện với hành vi giúp sức, trực tiếp cướp giật tài sản. Như vậy bị cáo Đ có vai trò cao hơn so với bị cáo H nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo H về tội này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác, mặt khác còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Đ, H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo H có ông nội là Nguyễn Văn Cầu có huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, và điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định. Tại phiên tòa bị cáo Đ khai có bố mẹ để tham gia kháng chiến và bà T là mẹ đẻ của bị

cáo Đ có mặt cũng trình bày bà tham gia kháng chiến nhưng cả bị cáo Đ và bà T đều không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì về việc trình bày trên nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đ, bị cáo H không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy các bị cáo Đ, bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H thuộc hộ nghèo, các bị cáo là các phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan H của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị C không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại đối với toàn bộ tài sản bị Đ và H cướp giật là chiếc điện thoại, số tiền 1.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha JupiTr, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 15B-732.56 mà Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Thị H sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên ngày 01/6/2019 nhưng sau đó Đ và H tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã thu giữ chiếc xe trên để tổ chức điều tra và quyết định xử lý theo quy định của pháp luật. Chiếc xe mô tô này đã được xử lý vật chứng tại Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T, bà T cũng không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Đối với 01 ví da cầm tay màu đen đã cũ, bị hỏng khóa và 02 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị C và Nguyễn Văn Thường, do H đã vứt đi trên đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MassTl màu xanh thăm quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị C là bị hại trong vụ án. Ngày 10/02/2020 Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả

lại cho bà C. Đến nay bà C không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Bị cáo H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 305; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Thị H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố

Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị H được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

